

Số: 1107/BC-TCT

Phú Mỹ, ngày 07 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Sơ kết 02 năm triển khai, thực hiện Đề án 06/CP

(Kèm theo Công văn số 2888/UBND-TCTTKĐA06 ngày 28/11/2023)

Thực hiện Công văn số 2888/UBND-TCTĐA06 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 huyện về việc báo cáo sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn huyện.

Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP thị trấn báo cáo sơ kết 02 năm triển khai, thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn, như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

UBND thị trấn là địa bàn đông dân cư, là Trung tâm của đạo phật giáo Hòa Hảo nên tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chính trị hành chính, kinh tế của huyện cũng là nơi có đông tín đồ, vấn đề lợi dụng tôn giáo vẫn còn tiềm ẩn phức tạp, từ đó làm ảnh hưởng không ít đến quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị.

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện

Chủ tịch UBND thị trấn chỉ đạo Văn phòng UBND ban hành Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 về việc Thành lập Tổ công tác của UBND thị trấn Phú Mỹ triển khai Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 12/5/2022, Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 22/12/2022, Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 12/04/2023 về việc kiện toàn Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ, 09 Quyết định (từ số 170 đến 178) về việc Thành lập Tổ công tác tại khóm ấp triển khai Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 về việc củng cố Bộ phận giúp việc Tổ công tác của UBND thị trấn triển khai Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ.

Tổ trưởng Tổ công tác chỉ đạo phó Tổ trưởng xây dựng Kế hoạch số 514/KH-UBND ngày 19/4/2022 về việc triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thị trấn Phú Mỹ.

Bên cạnh đó, Tổ công tác của UBND thị trấn Phú Mỹ cũng đã ban hành Quyết định số 211/QĐ-TCTĐA06 ngày 13/5/2022 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Tổ công tác của Ủy ban nhân dân thị trấn triển khai Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ.

Để thực hiện tốt công tác Đề án 06, Tổ công tác của UBND thị trấn Phú Mỹ xây dựng Kế hoạch số 419/KH-UBND ngày 27/04/2023 về việc xây dựng mô hình hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị trấn, Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 về việc thành lập mô hình “Hướng dẫn người dân sử dụng Dịch vụ công trực tuyến” tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Quyết định số 425/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 về việc ban hành Quy chế hoạt động mô hình “Hướng dẫn người dân sử dụng Dịch vụ công trực tuyến” tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị trấn, Nghị quyết số 116-NQ/ĐU ngày 28/4/2023 của Đảng ủy thị trấn Phú Mỹ về việc thực hiện mô hình điểm về đảm bảo dữ liệu dân cư “Đúng, đủ, sạch, sống” và Đề án 06/CP.

- Giải pháp ứng dụng những tiện ích được phát triển từ nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Căn cước công dân và định danh điện tử để triển khai tại địa bàn:

Trên cơ sở mục tiêu tổng thể của Đề án 06 và các văn bản chỉ đạo của cấp trên, UBND thị trấn Phú Mỹ xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, đồng thời đề ra các giải pháp thực hiện tốt công tác giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến gắn trực tiếp với người dân, doanh nghiệp; quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ các đối tượng yếu thế (người già, người khuyết tật...); chú trọng tuyên truyền, hướng dẫn người dân và các đối tượng có trình độ công nghệ thông tin còn hạn chế thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến nhằm thay đổi thói quen sử dụng hồ sơ giấy sang sử dụng hồ sơ điện tử. Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng giải quyết hồ sơ chậm, muộn; trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính không yêu cầu người dân phải xuất trình, nộp sổ hộ khẩu theo quy định của Luật cư trú và các văn bản hướng dẫn luật cư trú. Quan tâm thực hiện tốt hướng dẫn người dân làm thủ tục cấp căn cước công dân gắn chip, đồng thời thực hiện ứng dụng VNelD, cụ thể là xác định định danh điện tử mức độ 2 nhằm tích hợp các thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn thị trấn.

- Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ:

Theo quy chế hoạt động của Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thị trấn Phú Mỹ, định kỳ hằng tháng, Tổ công tác tổ chức họp để đánh giá các công việc đã thực hiện trong từng thời gian, kế hoạch triển khai các công việc trong thời gian tiếp theo và điều phối các hoạt động trong kế hoạch (thời gian cụ thể do Tổ trưởng quyết định).

- Kết quả của Công an thị trấn với vai trò thường trực: hàng ngày tham mưu, triển khai cho UBND cùng cấp triển khai thực hiện Đề án, Công tác phối hợp với đơn vị có liên quan như: Y tế, Giáo dục, Thương binh xã hội, Tư pháp ... rất nhịp nhàng, đạt kết quả tốt.

- Các giải pháp, cách làm hay trong triển khai Đề án 06 tại địa phương: UBND thị trấn chỉ đạo thông xuyê tuyền truyền Đề án 06, nhất là cấp căn cước công dân, cài đặt ứng dụng VneID bằng cách phát tờ bướm, tuyền truyền trực tiếp trên Đài Truyền thanh thị trấn, thông qua mô hình Tiếng loa an ninh của Công an thị trấn truyền đạt thông tin đến người dân. Đồng thời, ban hành văn bản gửi các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện và các Trường THCS, THPT trên địa bàn thị trấn rà soát đối tượng chưa thực hiện cài đặt VneID mức độ 2 để thành lập 03 tổ công tác triển khai thực hiện đến từng cơ quan, đơn vị, trường học đã mang lại hiệu quả cao.

2. Về công tác tuyền truyền

- Xây dựng ban hành Kế hoạch tuyền truyền: Để thuận tiện trong việc triển khai thực hiện Đề án 06, UBND thị trấn đã ban hành Kế hoạch số 689/KH-UBND ngày 14/6/2022 về việc tuyền truyền Đề án 06 và Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 về việc Thành lập Tổ tuyền truyền Đề án 06.

Trong thời gian qua, tổ tuyền truyền về Đề án 06 thị trấn đã tổ chức tuyền truyền, vận động người dân trên địa bàn làm CCCD và thực hiện việc tích hợp các loại giấy tờ với CCCD đối với những trường hợp đã có CCCD và bổ sung đầy đủ thông tin để đủ điều kiện được cấp CCCD đối với những trường hợp chưa được cấp CCCD, cài đặt ứng dụng VNeID được 55 cuộc trên địa bàn thị trấn, với 2.161 lượt người dân tham dự, qua đó tạo sự chuyển biến trong nhận thức của bà con nhân dân trong việc thực Đề án 06/CP.

UBND thị trấn đã ban hành 11 Quyết định số về việc thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng thị trấn và 09 khóm gồm 74 thành viên. Qua đó các tổ công nghệ số trực tiếp đến các hộ gia đình tuyền truyền, vận động người dân cài đặt ứng dụng công nghệ số cộng đồng được 92 cuộc, có 1240 lượt thành viên tham gia.

Tham mưu thường trực Đảng uỷ, UBND thị trấn xây dựng Kế hoạch số 50/KHPPH-CA-ĐTN-HPN ngày 17/3/2023 phối hợp triển khai thực hiện tuyền truyền, hướng dẫn người dân kích hoạt và cấp tài khoản định danh điện tử, cấp CCCD gắn chíp, làm sạch dữ liệu dân cư trên địa bàn thị trấn. Đồng thời tham mưu UBND thị trấn ra 03 Quyết định thành lập Tổ hỗ trợ người dân cài đặt tài ứng dụng VNeID và kích hoạt định danh điện tử trên địa bàn 09 khóm được 514 lượt.

Thực hiện Kế hoạch phối hợp giữa Công an huyện với Hội Phụ nữ huyện, huyện Đoàn, Hội Nông dân huyện về việc Triển khai thực hiện tuyền truyền, hướng dẫn người dân kích hoạt và cấp tài khoản định danh điện tử trên địa bàn huyện. Công an thị trấn tham mưu thường trực Đảng uỷ, UBND thị trấn xây dựng Kế hoạch số 131/KHPPH-CA-ĐTN-HPN-HND ngày 20/7/2023 phối hợp triển khai thực hiện tuyền truyền, hướng dẫn người dân kích hoạt và cấp tài khoản định danh điện tử trên địa bàn thị trấn. Kết quả vận động nhân dân cài đặt ứng dụng VNeID trên địa bàn toàn thị trấn được 810 lượt.

3. Kết quả thực hiện

- Kết quả thực hiện đối với 25 dịch vụ công thiết yếu thuộc Đề án 06/CP.

+ Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong ký báo cáo: 12.238 hồ sơ (từ ngày 01/7/2022 đến ngày 04/12/2023), trong đó 25 dịch vụ công thiết yếu được: 1.126/12.238 hồ sơ

Đăng ký khai sinh : 386 hồ sơ

Đăng ký khai tử : 334 hồ sơ

Đăng ký kết hôn : 207 hồ sơ

Liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và cấp thẻ BHYT: 166 hồ sơ (106 hồ sơ tiếp nhận trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và 60 hồ sơ tiếp nhận trên Cổng dịch vụ công quốc gia).

Liên thông khai tử, xóa thường trú: 33 hồ sơ (29 hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia, 04 hồ sơ trên Cổng dịch vụ công của tỉnh).

Đăng ký thường trú: 708 hồ sơ, trong đó trực tuyến 136 hồ sơ, trực tiếp 572 hồ sơ.

Điều chỉnh thông tin trong cơ sở dữ liệu cư trú: 667 hồ sơ, trong đó trực tuyến 03 hồ sơ, trực tiếp 664 hồ sơ.

Xác nhận thông tin nơi cư trú: 32 hồ sơ, trong đó trực tuyến: 08 hồ sơ, trực tiếp 24 hồ sơ.

Xóa đăng ký thường trú: 171 hồ sơ, trong đó trực tuyến: 27 hồ sơ, trực tiếp 144 hồ sơ.

Tạm trú: 30 hồ sơ, trong đó trực tuyến: 0 hồ sơ, trực tiếp: 30 hồ sơ.

+ Hồ sơ tiếp nhận trực tiếp: 3.891 hồ sơ, hồ sơ tiếp nhận trực tuyến một phần: 1.185 hồ sơ, hồ sơ tiếp nhận trực tuyến toàn trình: 7.162 hồ sơ. Tỷ lệ trực tuyến: 47,1%.

+ Sau khi thực hiện được việc nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến đã cắt giảm được nhiều thời gian và chi phí đi lại của người dân rất nhiều (người dân có thể ở bất kỳ nơi đâu cũng có thể nộp hồ sơ yêu cầu cơ quan hành chính giải quyết TTHC cho mình và có thể nhận lại kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích).

- Kết quả thực hiện 02 nhóm liên thông thủ tục hành chính:

+ “Đăng ký sinh - Đăng ký thường trú - cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi”: 166 hồ sơ.

+ “Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí” tại địa phương: 05 hồ sơ.

- Chỉ tiêu đăng ký, cài đặt và kích hoạt tài khoản định danh điện tử đối với công dân đủ điều kiện trên địa bàn:

Thực hiện Công văn số 2157/UBND-NC ngày 12/9/2023 của UBND huyện Phú Tân, về việc phân bổ chỉ tiêu đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử

giai đoạn 2. UBND thị trấn Phú Mỹ chỉ đạo Công an thị trấn và thành viên Tổ công tác thị trấn, khóm và Tổ công nghệ số cộng đồng 09 khóm phối hợp cùng đoàn thể thành lập nhóm tiến hành xuống từng địa bàn khóm để hỗ trợ tạo tài khoản định danh điện tử và kích hoạt định danh điện tử cho người dân. Kết quả thực hiện:

+ Thu nhận hồ sơ định danh điện tử mức 1, mức 2 đạt 13.566/15.959 đạt tỷ lệ **85,01%**.

+ Kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 1, mức 2 đạt 9.305/15.959 hồ sơ, đạt tỷ lệ **58,31%**.

- Công tác làm sạch dữ liệu dân cư đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”; công tác phối hợp rà soát, cập nhật và xác thực dữ liệu dân cư, CCCD với người tham gia BHYT, BHXH giữa Công an và cán bộ Bảo hiểm xã hội với công chức Tư pháp trong công tác làm sạch dữ liệu hộ tịch, dữ liệu dân cư: Kết quả làm sạch dữ liệu dân cư.

(1) Kết quả rà soát, cập nhật sai cấu trúc số định danh: 171/171 đạt tỷ lệ **100%**

(2) Kết quả rà soát, cập nhật dữ liệu trùng thông tin CMND vợ/chồng: 506/506 đạt tỷ lệ **100%**

(3) Kết quả rà soát, cập nhật Chưa có thông tin, sai lệch giữa thuê và dân cư: 3.497/3.497 đạt tỷ lệ **100%** hoàn thành

(4) Kết quả rà soát, cập nhật Danh sách chưa có, sai lệch thông tin giữa BHXH (bảo hiểm thất nghiệp và đăng ký mới) và Dân cư: 345/345 đạt tỷ lệ **100%** hoàn thành

(5) Kết quả rà soát cập nhật Lệch thông tin giữa Bộ tư pháp (ĐKKKS từ 2016) và Dân cư: 08/08 đạt tỷ lệ **100%** hoàn thành

(6) Kết quả rà soát cập nhật sai lệch thông tin giữa DLDC và CCCD: 06/06 đạt tỷ lệ **100%** hoàn thành

(7) Kết quả rà soát, cập nhật nhân khẩu đặc biệt: 0.

- **Đối với việc thực hiện Dự án Sản xuất, cấp và quản lý CCCD:** công tác rà soát, thống kê nhân khẩu trong độ tuổi (từ 14 tuổi trở lên) nhưng chưa được thu nhận hồ sơ cấp CCCD đang cư trú tại địa phương.

Công an thị trấn tham mưu thường trực Đảng ủy, UBND thị trấn phối hợp các khóm, các ngành, trường học đã rà soát nhân khẩu trong độ tuổi (từ 14 tuổi trở lên) được cấp CCCD đang cư trú trên địa bàn.

- **Công tác phối hợp cơ quan tư pháp trong việc rà soát làm sạch dữ liệu dân cư từ nguồn Bộ Tư pháp hàng ngày.**

Phối hợp với Cán bộ Công chức Tư pháp thị trấn thực hiện thường xuyên, đúng quy định.

- Số lượng thủ tục hành chính đã cung cấp trên Cổng dịch vụ công:
- + Dịch vụ công trực tuyến một phần (tỷ lệ %): 19 thủ tục
- + Dịch vụ công trực tuyến toàn trình (tỷ lệ %): 39 thủ tục
- + Kết quả số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa cấp xã từ ngày 01/6/2023 đến ngày 04/12/2023: Số hoá hồ sơ: 1949/2013 đạt tỷ lệ 96,82%, tái sử dụng kết quả số hoá hồ sơ: 0 hồ sơ.
- Rà soát, đánh giá hạ tầng đường truyền, máy tính, máy in,... nguồn nhân lực cấp xã.
- + Đường truyền lúc nhanh, lúc chậm.
- + Nguồn nhân lực: hiện tại UBND và Công an thị trấn đều thiếu biên chế cán bộ, công chức.
- Kết quả thực hiện các dịch vụ công theo 44 mô hình theo Công văn số 1824/VPUBND-ANTT ngày 16/10/2023 của UBND huyện.
- + Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến/tiếp nhận trực tiếp. Tổng tiếp nhận: 1.608 hồ sơ cư trú, trong đó tiếp nhận trực tuyến: 174 hồ sơ, đạt tỷ lệ: 10,82%.
- Kết quả ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, CCCD, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội theo các lĩnh vực, cụ thể:
- + Ứng dụng trong lĩnh vực Y tế: triển khai tích hợp thông tin bảo hiểm y tế vào thẻ CCCD gắn chip để thay thế thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) trong công tác khám chữa bệnh. Mục đích nhằm phục vụ người dân và cơ quan y tế xác thực thông tin công dân khi tham gia khám chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh, bảo đảm chính xác, thuận tiện.
- + Ứng dụng trong lĩnh vực khác: công dân sử dụng tài khoản định danh điện tử sẽ có những lợi ích như tiết kiệm được nhiều thời gian, chi phí vì không phải kê khai nhiều loại biểu mẫu, giảm nhiều khâu thủ tục khi thực hiện các giao dịch hành chính công nhưng vẫn đảm bảo được sự quản lý chặt chẽ, an ninh, an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu, tránh giả mạo, giúp các giao dịch được an toàn. Công dân có thể thay thế CCCD và các loại giấy tờ mà họ đăng ký tích hợp hiển thị trên ứng dụng định danh điện tử quốc gia như: giấy phép lái xe, đăng ký xe, bảo hiểm y tế. Như vậy, khi người dân giao dịch hành chính sẽ giảm tối đa các giấy tờ phải mang theo.
- + Tồn tại, vướng mắc: trong việc vận động người dân đăng ký định danh điện tử: cán bộ địa phương đã đến từng Tổ, Khóm để vận động, thuyết phục bằng mọi cách, miễn là người dân có mặt ở nhà là có hy vọng, nhưng có một số hộ dân từ chối không chịu hợp tác, có một số hộ chỉ cách trụ sở Công an chưa đến trăm mét nhưng lại không muốn đến để đăng ký. Khó khăn còn lại là đa số công dân đi làm ăn xa, không có mặt ở nơi trú tại địa phương.

+ Nguyên nhân: Dù đã tổ chức nhiều cuộc tuyên truyền nhưng thực tế người dân cũng nhiều người dân chưa hiểu hết về lợi ích của việc thiết lập tài khoản định danh điện tử, nên khi nghe thông báo đi làm thì người dân không quan tâm, phải vận động rất lâu mới làm.

* Kết quả thu nhận hồ sơ cấp thẻ CCCD và thu nhận hồ sơ định danh điện tử cho công dân, kết quả khai thác tiện ích trên VNelD.

- Kết quả thu nhận hồ sơ định danh điện tử cho công dân 13.566/15.959.

+ Tồn tại, vướng mắc: Còn một bộ phận nhỏ người dân sợ mất thông tin hay sợ cơ quan Công an quản lý thông tin, dữ liệu cá nhân; đa số người lớn tuổi (trên 60 tuổi), người nghèo không sử dụng điện thoại di động; số người dân đi làm ăn xa rất khó liên lạc và cán bộ thực hiện nhiệm vụ phải sử dụng điện thoại của mình để liên hệ thì rất tốn kém.

+ Nguyên nhân: Một số người dân rất khó tính không chịu hợp tác; số người đi làm ăn xa không chịu cung cấp mã OTP cho cán bộ vì sợ bị lừa đảo để lấy dữ liệu cá nhân.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, GIẢI PHÁP

Được sự quan tâm sâu sát của Thường trực Đảng uỷ, sự chỉ đạo điều hành trực tiếp, hiệu quả của UBND thị trấn, cùng với sự hỗ trợ nhiệt tình của Tổ công tác UBND huyện, cũng như của Công an huyện.

Địa phương đã tích cực thực hiện nghiêm túc nhiều nội dung công việc phục vụ triển khai Đề án 06/CP, nhất là triển khai thực hiện dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 để giảm tối đa thời gian đi lại, tiết kiệm chi phí cho người dân.

Thường trực Tổ công tác (Công an thị trấn) đã thực hiện tham mưu kịp thời những nhiệm vụ Đề án thuộc trách nhiệm của lực lượng Công an, đảm bảo đúng theo lộ trình đề ra. Xem vai trò làm sạch dữ liệu dân cư có vai trò đặc biệt quan trọng, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra đảm bảo dữ liệu chính xác để phục vụ chia sẻ, kết nối, xác thực, kết nối với các dữ liệu chuyên ngành; công tác cấp CCCD, định danh điện tử, công tác triển khai dịch vụ công trực tuyến thực hiện có hiệu quả sẽ mang lại nhiều lợi ích cho công dân được thụ hưởng các tiện ích khi sử dụng.

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác tuyên truyền chưa sâu rộng, chưa lan toả còn nhiều người dân chưa biết đến việc phải tải ứng dụng VneID và tạo tài khoản dịch vụ công quốc gia để thực hiện giao dịch thủ tục hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tuy Thường trực UBND thị trấn đã phân công cán bộ, công chức hỗ trợ người dân tạo tài khoản dịch vụ công quốc gia nhưng trong quá trình tạo đa phần người dân sử dụng sim chưa chính chủ và nhà mạng Viettel chưa hỗ trợ cho những người chưa có CCCD hoặc có CCCD rồi mà tên bị sai chính tả cũng không hỗ trợ đăng ký. Vì vậy, tỷ lệ người dân có tài khoản DVC còn thấp.

- Việc chứng thực điện tử đã thực hiện được, nhưng hồ sơ chưa có người tái sử dụng kết quả.

- Việc số hoá hồ sơ thực hiện được, tuy nhiên vẫn còn nhiều khó khăn:

- + Tốn rất nhiều thời gian cho việc số hoá hồ sơ.

- + Đường truyền của cổng DVC lúc nhanh, lúc chậm nhưng đa phần là chậm.

- + Chưa có người dân tái sử dụng kết quả số hoá.

- Việc thanh toán trực tuyến mới thực hiện được từ ngày 12/5/2023 đến nay. Một ngày, thanh toán khoảng 25 đến 30 người mà phải sử dụng điện thoại quét mã QR để thanh toán nên cũng khó khăn khi điện thoại hết pin.

3. Khó khăn

- Tiến độ đưa các dịch vụ công lên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công cư trú còn rất ít, tỷ lệ hồ sơ yêu cầu giải quyết của công dân qua Cổng dịch vụ công chưa cao, chưa ứng dụng Cổng dịch vụ công trên nền tảng di động. Công tác tiếp nhận hồ sơ trên Cổng dịch vụ công lĩnh vực cư trú gặp nhiều khó khăn như: Công dân phải thao tác thông tin đúng trên DLDC (số ĐDCN, địa chỉ cấp ấp, xã...) thì mới được tiếp nhận. Do vậy nhiều công dân không thực hiện thao tác trên dịch vụ công được:

- + Công an thị trấn phải bố trí 01 cán bộ tiếp nhận, thao tác giúp nhân dân, Cổng dịch vụ công chưa ổn định, gây mất nhiều thời gian, hiệu quả chất lượng công việc không đảm bảo tiến độ do công an cấp trên đề ra.

- + Bộ phận một cửa có 01 công chức hỗ trợ tiếp nhận, thao tác giúp nhân dân, hướng dẫn nhân dân có sử dụng điện thoại thông minh tải ứng dụng VNeID để giao dịch TTHC.

- Về hạ tầng, trang thiết bị còn thiếu và không đáp ứng để có thể sẵn sàng thực hiện theo các yêu cầu kết nối, tích hợp. Máy tính, máy in, được cấp phát phục vụ công tác dữ liệu dân cư chỉ được 1 bộ, không đủ so với nhu cầu. Thiếu máy scan cho Công an thị trấn. Còn đường truyền của Cổng dịch vụ công quốc gia cũng yếu, thường xuyên không đăng nhập được.

- Về nhân lực: Công an thị trấn cũng thiếu cán bộ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị trấn cũng thiếu công chức.

- Đối với việc thực hiện trong lực lượng Công an:

- + Công tác làm sạch dữ liệu thông tin dân cư của lực lượng Công an còn gặp một số khó khăn, vướng mắc do hệ thống đường truyền hoạt động chưa ổn định, nhiều chức năng phần mềm chưa hoàn thiện, thường xuyên cập nhật, nâng cấp, khóa một số chức năng trong phân hệ cập nhật, chỉnh sửa thông tin dân cư, phân hệ đăng ký quản lý cư trú, phân hệ quản lý báo cáo tổng hợp dữ liệu dân cư dẫn đến nhiều trường hợp thông tin công dân chưa được cập nhật đầy đủ, kịp thời trên hệ thống; khó khăn trong việc kết xuất dữ liệu tra cứu, phục vụ báo cáo đầy đủ số liệu.

4. Đề xuất, kiến nghị

- Về tốc độ đường truyền hiện nay là chưa ổn, đề nghị cấp trên có phương án nâng cấp đường truyền nhanh hơn để đẩy nhanh tiến độ thao tác hoàn chỉnh hồ sơ phục vụ công dân, không để xảy ra tình trạng tuyên truyền thực hiện nhưng khi người dân thực hiện thì thực tế không thực hiện được hoặc thực hiện rất khó và lâu, dễ gây phản tác dụng của công tác tuyên truyền.

- Trang bị máy tính, máy in, máy scan cho UBND và Công an các xã, thị trấn để phục vụ công tác số hoá hồ sơ, chứng thực điện tử, đăng ký cư trú, làm sạch dữ liệu dân cư được tốt hơn.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN THỜI GIAN TỚI

Để triển khai thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả của Đề án 06 của Chính phủ trong năm 2024, Tổ công tác Đề án 06 thị trấn tập trung thực hiện tốt những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền việc triển khai thực hiện Đề án 06 là nội dung đặc biệt quan trọng, cấp bách trong giai đoạn hiện nay; kết quả của Đề án 06 là cái gốc, là nền tảng của chuyển đổi số quốc gia, xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số.

2. Tập trung nguồn lực, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị để triển khai thực hiện đúng tiến độ theo lộ trình của Đề án 06 của Chính phủ, UBND tỉnh, huyện giao; đảm bảo an ninh mạng, an toàn hệ thống ở mức cao nhất trong triển khai thực hiện Đề án. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo về việc báo cáo định kỳ tiến độ, kết quả triển khai thực hiện Đề án 06/CP.

3. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức để nâng cao nhận thức cho các cơ quan nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp và người dân về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án 06/CP đồng thời khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng các sản phẩm số, dịch vụ số nhất là trong việc tạo lập định danh điện tử, cài đặt và sử dụng các dịch vụ công trên ứng dụng VNeID.

4. Công an thị trấn tiếp tục thực hiện công tác làm sạch dữ liệu dân cư đảm bảo dữ liệu chính xác “đúng, đủ, sạch, sống”.

5. Các thành viên Tổ công tác, Bộ phận giúp việc, Tổ công nghệ số cộng đồng phát huy trách nhiệm, tích cực triển khai, thực hiện tốt nhiệm vụ của Đề án 06 trên lĩnh vực phân công.

6. Bộ phận một cửa và Công an thị trấn thực hiện đúng tiến độ các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo đúng chức năng, nhiệm vụ của từng chuyên môn tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công.

7. Công an thị trấn chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND thị trấn tham mưu định kỳ kiểm tra, rà soát các kết quả và nội dung nhiệm vụ, đối chiếu các chỉ tiêu của Đề án 06; giám sát quá trình, kết quả thực hiện Đề án 06 có hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Công an huyện;
- Thành viên TCTĐA06 thị trấn;
- Thành viên Bộ phận giúp việc;
- Các khóm;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Võ Minh Luân